

CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI là một bộ phận của cộng đồng tài chính Việt Nam *

*(Bài phát biểu của TS. Phạm Thanh Bình, Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng
tại cuộc gặp cuối năm của Thống đốc NHNN Việt Nam với các tổ chức tài chính tiền tệ quốc tế,
TCTD nước ngoài hoạt động tại Việt Nam được tổ chức ngày 17/12/2001 ở Hà Nội)*

Năm 2001, số lượng các TCTD nước ngoài tại Việt Nam hầu như không thay đổi so với năm 2000, bao gồm: 27 chi nhánh ngân hàng nước ngoài (kể cả chi nhánh của Ngân hàng liên doanh Lào - Việt), 6 chi nhánh phụ thuộc các chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 4 ngân hàng liên doanh, 3 công ty cho thuê tài chính liên doanh và 100% vốn nước ngoài, 42 văn phòng đại diện TCTD nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

Đánh giá chung về hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh và các TCTD phi ngân hàng trong năm 2001, NHNN cho rằng hoạt động của các TCTD có vốn nước ngoài vẫn phát triển ổn định, hoạt động an toàn tại Việt Nam trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế đầy biến động và giảm thiểu. Kết quả này đã góp phần tích cực vào hoạt động của hệ thống Ngân hàng Việt Nam trong năm khi mà các NHTM Việt Nam đang khẩn trương thực hiện chương trình cơ cấu lại để tiếp tục phát triển.

Hoạt động của khối chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh

Nhìn tổng quát về số liệu, cho thấy rằng, so với thời điểm 31/12/2000, tổng tài sản của khối ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh vào cuối năm 2001 tăng 11,3% chiếm xấp xỉ 12,5% thị phần toàn hệ thống; huy động vốn từ khách hàng tăng 19,8%, trong đó huy động ngoại tệ tăng 33,5%; tổng dư nợ cho vay giảm 2%, trong đó dư nợ cho vay khách hàng giảm 4% so với cùng kỳ năm 2000, chiếm 10,2% thị phần toàn hệ thống; tuy nhiên,

cho vay ngoại tệ vẫn giữ mức của cuối tháng 12 năm 2000. Chất lượng tín dụng của toàn khối được cải thiện một bước, tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ chiếm 0,8% giảm khoảng 0,2% so với cuối năm trước.

Cũng đến thời điểm tương tự, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 51% tổng tiền gửi của khách hàng và vẫn tiếp tục là lợi thế của ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh so với các ngân hàng trong nước về nguồn vốn đầu tư trung và dài hạn.

Do sử dụng vốn chưa đạt hiệu quả cao nên ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Lãi của khối trong năm 2001 giảm 15,7% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động của các công ty cho thuê tài chính có vốn nước ngoài

Trong giai đoạn từ năm 1996 đến nay, NHNN đã cấp giấy phép hoạt động cho 4 công ty cho thuê tài chính có vốn đầu tư nước ngoài nhưng đến nay chỉ còn 3 do trong năm 2001 một công ty cho thuê tài chính liên doanh đã sáp nhập với Công ty Cho thuê tài chính Việt Nam.

Cùng với việc Chính phủ ban hành Nghị định 16/CP thay thế cho quy chế tạm thời và theo đó, NHNN có Thông tư 08 hướng dẫn Nghị định này tạo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho các tổ chức cho thuê tài chính. Nhìn chung, các công ty cho thuê tài chính có vốn nước ngoài hoạt động trong năm 2001 chưa mấy hiệu quả, còn gặp phải một số vướng mắc ở một số khâu pháp lý. Nghị định Chính phủ số 16/2001/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính và Thông tư hướng

dẫn Nghị định được ban hành vào giữa năm 2001 đã tháo gỡ phần lớn vướng mắc trong hoạt động của các công ty cho thuê tài chính. Tuy nhiên, các công ty cho thuê tài chính vẫn còn gặp phải những khó khăn trong hoạt động như quy định về tài sản cho thuê; thủ tục nhập khẩu tài sản cho thuê. Ngoài ra, một vài cơ quan chức năng của Việt Nam chưa có nhiều hiểu biết về loại hình công ty cho thuê tài chính nên việc giải quyết thủ tục pháp lý liên quan còn kéo dài. Hiện nay, NHNN đang tiếp tục nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan có liên quan để có các văn bản hướng dẫn phù hợp, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền và quảng bá về hoạt động cho thuê tài chính để nhiều tổ chức và cá nhân, đặc biệt là các cơ quan quản lý Nhà nước hiểu thêm về đặc thù loại hình cấp tín dụng mới này.

Hoạt động của các văn phòng đại diện TCTD nước ngoài

Trong năm 2001, có 7 văn phòng đại diện các TCTD nước ngoài chấm dứt hoạt động tại Việt Nam do việc sáp nhập các ngân hàng đều cùng có mặt tại Việt Nam hoặc do ngân hàng mẹ điều chỉnh lại chiến lược kinh doanh, thu hẹp hoạt động. Trong năm có thêm 2 văn phòng thuộc tổ chức tài chính - tín dụng nước ngoài mới. Như vậy, đến nay có 42 văn phòng đại diện TCTD nước ngoài được NHNN cấp giấy phép đang hoạt động tại Việt Nam.

Qua báo cáo hoạt động của các văn phòng đại diện cũng như qua kết quả kiểm tra của Thanh tra NHNN cho thấy khối văn phòng đại diện

* Đầu đề là của TCNH

vẫn hoạt động có hiệu quả, vẫn là cầu nối tin cậy cho đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Thông qua các văn phòng đại diện, một số dự án cho vay, thoả ước tín dụng đã được các TCTD nước ngoài ký kết với các tổ chức kinh tế Việt Nam. Các văn phòng đại diện vẫn tiếp tục hỗ trợ các ngân hàng Việt Nam trong việc đào tạo cán bộ, phối hợp với NHNN tổ chức nhiều cuộc hội thảo, thuyết trình về ngân hàng, tiền tệ tín dụng dành cho các bộ các ngành, các NHTM và doanh nghiệp Việt Nam.

Đạt được kết quả trên, trước hết là do sự nỗ lực của các TCTD nước ngoài trong việc tìm hiểu thị trường, nhanh chóng điều chỉnh hoạt động kinh doanh của tổ chức mình cho phù hợp với tình hình thị trường; một phần nhờ vào sự kết hợp thường xuyên của các TCTD nước ngoài với NHNN và các cơ quan hữu quan thông qua các cuộc gặp mặt giữa đại diện các TCTD nước ngoài với NHNN trong khuôn khổ Diễn đàn

khu vực tư nhân - nhóm ngân hàng đã tháo gỡ dần những vướng mắc về lãi suất, tín dụng, giao dịch ngoại hối, huy động ngoại tệ...

Ngoài ra, môi trường pháp lý cho các TCTD ngày càng được hoàn thiện, trong đó có sự đóng góp của các TCTD nước ngoài với những ý kiến, đề xuất có trách nhiệm phù hợp với thực tế hoạt động trong việc xây dựng các văn bản mới của ngành.

Trong năm 2002 và những năm tiếp theo, Việt Nam đẩy mạnh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển hơn nữa thị trường tài chính tiền tệ. Các TCTD nước ngoài là một bộ phận của cộng đồng tài chính Việt Nam nên NHNN cho rằng chúng ta đang cùng chung trên một chuyến tàu để đón nhận những thách thức và cơ hội mới trong sự phát triển kinh tế của đất nước Việt Nam.

Tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa X, trong báo cáo của Chính phủ đã đề ra nhiệm vụ cho hệ thống Ngân hàng Việt Nam. Trách nhiệm của

chúng ta còn nặng nề và công việc cần làm còn nhiều, bức tranh kinh tế toàn cầu vẫn chưa sáng sủa, thậm chí có thể còn âm đạm hơn, điều này cũng sẽ có tác động tiêu cực đến Việt Nam, hạn chế khả năng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Do vậy, nhiệm vụ của hệ thống TCTD, trong đó có một phần đóng góp của TCTD nước ngoài là: Tiếp tục nỗ lực, phát huy thế mạnh của mình trong việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng tiên tiến, có chất lượng cao cho các nhà doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, tích cực hợp tác với các cơ quan hữu quan và các ngân hàng Việt Nam xây dựng một thị trường tiền tệ ổn định, đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài.

Về phần mình, NHNN Việt Nam cũng như Chính phủ Việt Nam đang đẩy mạnh việc cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi hơn nữa cho các nhà đầu tư nước ngoài để lợi ích của cả hai phía đều đạt được. ■

Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long

KHẲNG ĐỊNH MỤC TIÊU - VAI TRÒ TRONG SỰ NGHIỆP

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG VÙNG

Đồng bằng sông Cửu Long là một vùng châu thổ rộng lớn, có diện tích tự nhiên trên 39.600 km², chiếm 12% diện tích cả nước; trong đó đất nông nghiệp chiếm 24.500 km², là một trong những vùng đất màu mỡ của khu vực Đông Nam Á. Vùng đồng bằng sông Cửu Long có bờ biển dài hơn 700 km và vùng đặc quyền kinh tế trên 360.000 km² với nhiều loại thủy sản có giá trị cao, sản lượng khai thác hằng năm trên 630.000 tấn.

Cơ cấu kinh tế của đồng bằng sông Cửu Long mang tính thuần nông, tỷ trọng nông - lâm nghiệp -

Nguyễn Phước Hòa *

thủy sản chiếm 55% GDP toàn vùng; công nghiệp và xây dựng chiếm 16%; dịch vụ 29%.

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cung cấp 50% tổng sản lượng lương thực, 90% sản lượng xuất khẩu gạo và hằng năm cung cấp trên 80% sản lượng lương thực tăng thêm của cả nước. Tổng kim ngạch xuất khẩu của vùng chiếm 22% giá trị xuất khẩu, trong đó chiếm tới 50% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước.

Với những lợi thế to lớn nói trên,

nhưng đời sống nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng thấp kém, nơi ăn, chốn ở của nhân dân không ổn định, nhà ở đa số còn tạm bợ. Ngoài ra, vùng đồng bằng sông Cửu Long thường xuyên bị lũ lụt. Trong những năm gần đây, lũ lụt kéo dài liên tiếp xảy ra, gây thiệt hại nặng nề về người và của, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long được thành lập theo Quyết định 769/TTg ngày

* Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long